

Số: 03 /QĐ-HĐXTH

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Quy định về điểm tăng thêm trong tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thành phố Hà Nội năm 2020

### HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG GIÁO VIÊN LÊN HẠNG II

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2020 của UBND Thành phố phê duyệt Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc thành phố Hà Nội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND Thành phố về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thành phố Hà Nội năm 2020;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 22/5/2020 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên lên hạng II

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định điểm tăng thêm trong tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thành phố Hà Nội năm 2020, như sau:

1. Điểm tăng thêm cho tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo

a) Đối với giáo viên mầm non, tiểu học

Giáo viên có Bằng Thạc sĩ chuyên ngành sư phạm phù hợp theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp và vị trí được phân công giảng dạy: Được 01 điểm tăng thêm.

Giáo viên có Bằng Tiến sĩ chuyên ngành sư phạm phù hợp theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp và vị trí được phân công giảng dạy: Được **02 điểm** tăng thêm.

b) Đối với giáo viên trung học cơ sở

Giáo viên có Bằng Thạc sĩ chuyên ngành phù hợp theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp và vị trí được phân công giảng dạy: Được **01 điểm** tăng thêm.

Giáo viên có Bằng Tiến sĩ, chuyên ngành phù hợp theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp và vị trí được phân công giảng dạy: Được **02 điểm** tăng thêm.

2. Điểm tăng thêm cho tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ

a) Đối với giáo viên không giảng dạy môn ngoại ngữ

Giáo viên thuộc một hoặc nhiều trường hợp trong các trường hợp sau đây thì được **01 điểm** tăng thêm:

- Giáo viên đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

- Giáo viên có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai (hoặc có bằng thạc sĩ, tiến sĩ) là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

- Giáo viên có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên (chứng chỉ được cấp trong thời hạn 02 năm, tính đến thời điểm ngày 28/02/2020).

Các chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ được quy đổi (trình độ C), hoặc chứng chỉ, chứng nhận tương đương bậc 3 hoặc tương đương B1, hoặc nếu có chứng chỉ bậc 3 hoặc B1 nhưng không do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, cho phép cấp thì **không được tính điểm tăng thêm**.

b) Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ

Giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ có các văn bằng, chứng chỉ nêu tại điểm a, khoản 2 Điều này nhưng phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy thì được áp dụng cộng điểm tăng thêm như quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

3. Điểm tăng thêm cho tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ tin học (không áp dụng cho giáo viên dạy tin học): Giáo viên có bằng trung cấp trở lên chuyên ngành tin học, toán tin, công nghệ thông tin: Được **01 điểm** tăng thêm.

4. Điểm tăng thêm cho tiêu chí về tiêu chuẩn thành tích thi đua, khen thưởng đạt được trong quá trình công tác (thuộc nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ)

Giáo viên có thành tích được tặng bằng khen cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương; có giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: Được **02 điểm** tăng thêm.

Giáo viên có thành tích được khen thưởng cấp nhà nước (được tặng bằng khen của Thủ tướng chính phủ trở lên); có giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua toàn quốc: Được **03 điểm** tăng thêm.

5. Điểm tăng thêm cho tiêu chí về tiêu chuẩn thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục của cấp học (thuộc nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ)

Giáo viên có học sinh đoạt giải cấp tỉnh trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức): Được **01 điểm** tăng thêm.

Giáo viên có học sinh đoạt giải cấp quốc gia trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức): Được **02 điểm** tăng thêm.

Giáo viên có học sinh trong đội tuyển học sinh dự thi khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế và giáo viên có học sinh đoạt giải khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế: Được **03 điểm** tăng thêm.

6. Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí (nêu tại các khoản 1, 2, 5 Điều này) có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Thành viên Hội đồng và các Ban thuộc Hội đồng xét thăng hạng; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Các Thành viên HĐ;
- Ban Giám sát;
- Website Sở Nội vụ;
- Lưu: VT SNV, CCVC

